

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ QUY TRÌNH BẢO TRÌ, MỨC CHI PHÍ BẢO TRÌ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ, GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2023 về việc Quy định quản lý, vận hành và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021 - 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, vận hành và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- HĐND tỉnh; các ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Quảng Trị;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công Báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

## QUY ĐỊNH

# QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ QUY TRÌNH BẢO TRÌ, MỨC CHI PHÍ BẢO TRÌ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THEO CƠ CHẾ ĐẶC THÙ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ, GIAI ĐOẠN 2021 -2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

DỰ THẢO

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định quản lý, vận hành và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng trị, giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan quy định tại Khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Ủy ban nhân dân xã, Ban quản lý xã, ban phát triển thôn, đơn vị quản lý sử dụng công trình.

b) Cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã được giao nhiệm vụ bảo trì công trình xây dựng.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình là công việc phải được tiến hành thường xuyên, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, tăng tuổi thọ và độ bền vững công trình; Kinh phí bảo trì chỉ sử dụng cho công tác kiểm định chất lượng (nếu có), bảo dưỡng và sửa chữa nhỏ, tu bổ, bảo trì thường xuyên nhằm duy trì hoạt động bình thường của công trình, thay thế hạng mục, thiết bị công trình nhưng không làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

2. Công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo trì công trình là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và nhân dân hưởng lợi, kết hợp sự tham

gia vận động của già làng, trưởng bản, người có uy tín; phát huy và vận dụng hương ước của địa phương vào quy ước quản lý, bảo vệ công trình.

3. Các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù sau khi hoàn thành phải được bàn giao cho Ban quản lý xã (các công trình sử dụng chung của xã, các công trình qua địa bàn nhiều thôn), Ban phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng trực tiếp quản lý, vận hành sử dụng và chịu trách nhiệm xây dựng quy chế quản lý, vận hành. Ban quản lý xã xây dựng kế hoạch bảo trì.

4. Việc quản lý, vận hành và bảo trì phải đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và tuân theo Quy chế quản lý, vận hành, bảo trì công trình được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Tổ chức quản lý**

Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm toàn diện và tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo trì các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, giai đoạn 2021-2025. Trực tiếp tổ chức quản lý, vận hành và bảo trì các công trình sử dụng chung của xã và các công trình trên địa bàn liên thôn và thực hiện các nội dung sau.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng Ban quản lý cấp xã tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành bảo trì công trình do xã trực tiếp quản lý và xây dựng kế hoạch bảo trì các công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù cho các công trình trên địa bàn xã.

a) Quản lý và triển khai thực hiện các bước theo trình tự tiến hành bảo trì công trình.

b) Tổ chức và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện, giám sát các hoạt động thực thi các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

c) Xây dựng quy chế quản lý, nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình do xã quản lý vận hành.

2. Thành lập Ban phát triển thôn, thành viên là những người có uy tín, trách nhiệm và năng lực công tác (gồm người đại diện lãnh đạo thôn, đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn và một số người có năng lực chuyên môn khác liên quan đến lĩnh vực xây dựng); Ban phát triển thôn do cộng đồng thôn trực tiếp bầu

và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.

Ban phát triển thôn, đơn vị quản lý sử dụng có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận bàn giao công trình từ Ủy ban nhân dân cấp xã; được quyền từ chối tiếp nhận công trình trong trường hợp: Công trình không đảm bảo chất lượng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã không bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến công trình theo quy định.

b) Chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện việc quản lý, vận hành, bảo trì các công trình được Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

c) Tổ chức xây dựng quy chế quản lý, nội quy sử dụng công trình trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt.

d) Huy động cộng đồng dân cư tham gia bảo trì; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã bảo trì các công trình được giao quản lý.

đ) Lưu trữ hồ sơ về thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các hộ hoặc người hưởng lợi biết về các khoản sử dụng cho công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

e) Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình quản lý, vận hành, bảo trì các công trình thôn được giao.

#### **Điều 4. Tổ chức xây dựng quy chế quản lý, vận hành**

1. Mỗi loại hình công trình có một Quy chế về quản lý, vận hành (gọi tắt là Quy chế).

2. Ban Quản lý xã, Ban phát triển thôn, đơn vị quản lý sử dụng xây dựng Quy chế không quá 90 ngày sau khi nhận bàn giao công trình từ Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Nội dung của Quy chế:

- Các công việc thực hiện quản lý, vận hành, bảo trì.
- Quyền lợi, trách nhiệm của Ban phát triển thôn.
- Quyền lợi, trách nhiệm của người hưởng lợi.
- Hình thức đóng góp của cộng đồng và người dân.
- Quy định về sử dụng và quản lý tài chính.

4. Lấy ý kiến và phê duyệt Quy chế:

a) Các Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn tổ chức thông qua cộng đồng dân cư thống nhất trước khi đề nghị Ủy ban nhân dân xã phê duyệt Quy chế.

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy chế thì sẽ họp lấy ý kiến và thực hiện sửa đổi.

### **Điều 5. Nội dung thực hiện quản lý, vận hành**

1. Xây dựng nội quy sử dụng, bảo vệ và khai thác công trình.
2. Chuẩn bị kế hoạch, phương án bảo vệ công trình.
3. Cấm biển báo, nội quy tại công trình.
4. Tổ chức bảo vệ công trình thường xuyên và trong các tình huống nguy hiểm (hỏa hoạn, thiên tai).
5. Vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật; đúng nội quy sử dụng và bảo vệ công trình.
6. Kiểm tra định kỳ thường xuyên, trước và sau các tình huống nguy hiểm (hỏa hoạn, thiên tai) để có biện pháp phòng chống giảm thiểu rủi ro, thiệt hại. Ngay sau khi kết thúc thiên tai phải tiến hành kiểm tra công trình, xác định các hư hỏng lập biên bản đề ra các giải pháp khắc phục nhằm đảm bảo công trình được hoạt động bình thường.

### **Điều 6. Nội dung và quy trình bảo trì**

1. Nội dung bảo trì thực hiện theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gồm:

- a) Kiểm định chất lượng (nếu có), bảo dưỡng và sửa chữa công trình.
- b) Thay thế hạng mục, thiết bị công trình nhưng không làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã (chủ đầu tư các dự án áp dụng cơ chế đặc thù) có trách nhiệm lập và phê duyệt quy trình bảo trì đối với từng loại công trình trước khi đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 47 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

3. Nội dung quy trình bảo trì công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định

chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

4. Trình tự thực hiện công tác bảo trì được quy định tại Điều 30 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ

### **Điều 6. Lập kế hoạch bảo trì công trình**

1. Ban quản lý xã lập kế hoạch bảo trì công trình xây dựng hàng năm, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

2. Nội dung chính của kế hoạch bảo trì công trình thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và quy trình bảo trì được phê duyệt.

3. Kiểm định chất lượng công trình (nếu có) phục vụ công tác bảo trì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

### **Điều 6. Thực hiện và quản lý chất lượng bảo trì công trình**

1. Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng tự tổ chức việc thực hiện các công việc kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng công trình đảm bảo an toàn, khả năng vận hành, khai thác công trình.

2. Trong trường hợp công trình cần phải sửa chữa, báo cáo Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã lập kế hoạch bố trí kinh phí và Quyết định lựa chọn cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ, hợp tác xã thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

3. Công tác tổ chức, quản lý thi công, nghiệm thu; thanh toán, quyết toán công tác bảo trì thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và hướng dẫn của UBND tỉnh.

### **Điều 7. Chi phí bảo trì**

1. Nguồn kinh phí bảo trì:

a) Kinh phí cho bảo trì công trình có thể huy động từ các nguồn sau:

- Nguồn vốn từ thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025 hàng năm.

- Nguồn vốn đầu tư công; ngân sách nhà nước chi thường xuyên

- Nguồn thu từ việc khai thác, sử dụng công trình xây dựng; nguồn đóng góp

và huy động của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Việc thu, chi cho công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình được quy định trong Quy chế và được theo dõi trong sổ sách.

## 2. Chi phí bảo trì:

Chi phí bảo trì công trình xây dựng được xác định bằng dự toán. Dự toán chi phí bảo trì công trình gồm: chi phí thực hiện các công việc bảo trì định kỳ hàng năm, chi phí sửa chữa công trình, chi phí tư vấn phục vụ bảo trì công trình, chi phí khác và chi phí quản lý bảo trì thuộc trách nhiệm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.

- Dự toán chi phí bảo trì công trình thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 8/9/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng.

- Định mức, dự toán công tác sửa chữa và bảo dưỡng công trình ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng và Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, vận hành và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn. Hướng dẫn UBND cấp xã triển khai thực hiện quy định này.

2. Hỗ trợ UBND cấp xã tổ chức lập và phê duyệt quy trình bảo trì đối với từng loại công trình.

3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, vận hành, bảo trì công trình cho cán bộ cấp xã, cấp thôn và những người trực tiếp tham gia quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

4. Kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân xã, đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện Quy định này.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh**

1. Sở kế hoạch và Đầu tư



a) Chủ trì, hướng dẫn lập kế hoạch, tổng hợp; phối hợp với UBND các huyện, đề xuất phân bổ vốn quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn trung ương, ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát công tác lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và sử dụng nguồn vốn được giao quản lý, vận hành và bảo trì công trình theo quy định.

c) Phối hợp với các Sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan trung ương kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## 2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, trình Hội đồng nhân dân tỉnh cân đối tổng mức vốn sự nghiệp, vốn ngân sách tỉnh, thẩm định phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm thực hiện quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

b) Hướng dẫn các huyện, thị xã thực hiện quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng nguồn kinh phí quản lý, vận hành, bảo trì công trình trên địa bàn.

c) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện thanh toán, quyết toán vốn quản lý, vận hành, bảo trì công trình, sử dụng nguồn vốn Chương trình theo quy định.

d) Phối hợp với các Sở, ban, ngành tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

## 3. Sở Xây dựng và Sở xây dựng chuyên Ngành

a) Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình theo quy định.

b) Hướng dẫn việc lập, thực hiện quy trình công tác bảo trì công trình.

c) Thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn xử lý vi phạm việc tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình.

## **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã**

### 1. Bàn giao công trình

a) Ủy ban nhân dân xã quyết định bằng văn bản bàn giao công trình cho Ban quản lý xã, đơn vị quản lý sử dụng tiếp nhận để tổ chức thực hiện các quy định của quyết định này.

b) Tổ chức lập, lưu trữ và bàn giao hồ sơ quy định tại Phụ lục IX Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

2. Phê duyệt quy trình, kế hoạch bảo trì công trình xây dựng, bố trí nguồn vốn và tổ chức thực hiện việc bảo trì công trình. Hỗ trợ xây dựng quy chế quản lý, vận hành công trình (nếu có) và kế hoạch bảo trì công trình đối với các công trình giao cho Thôn quản lý.

3. Kiểm tra, giám sát Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng thực hiện Quyết định này.

4. Hàng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình thực hiện việc giao cho Ban quản lý xã, đơn vị quản lý sử dụng công trình thực hiện công tác bảo trì trên địa bàn xã.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn, đơn vị quản lý sử dụng công trình.**

1. Nhận bàn giao công trình và hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Quyết định này.

2. Ban quản lý xã tổ chức lập kế hoạch bảo trì công trình trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt. Ban phát triển thôn hoặc đơn vị quản lý sử dụng công trình đề xuất nội dung bảo trì đối với công trình được giao quản lý, sử dụng.

3. Tổ chức thực hiện việc bảo trì, huy động cộng đồng dân cư tham gia đóng góp kinh phí phục vụ công tác bảo trì công trình theo quy định.

4. Lập, lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác quản lý, vận hành, bảo trì công trình; hàng năm công bố công khai, minh bạch cho các hộ hoặc người hưởng lợi biết về các khoản đã đóng góp và sử dụng cho công tác bảo trì công trình.

5. Hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân xã tình hình quản lý, vận hành, bảo trì công trình.